ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3046 /QĐ-UBND	*Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt đề án Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 30/2017/TT-BTNMT ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát, đo đạc tài nguyên nước và đánh giá, dự báo tài nguyên nước bằng mô hình dòng chảy;

Căn cứ Kế hoạch số 85-KH/TU ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về kế hoạch thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứu Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ xây dựng đề án Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2505/TTr-SNNPTNT ngày 27 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế với các nội dung chính như sau:

1. Tên Đề án: Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng, phạm vi thực hiện

2.1. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, khai thác, sản xuất, sử dụng nước; các hoạt động bảo vệ, phát triển nguồn nước; phòng, chống tác hại do nước gây ra; bảo đảm an ninh, quốc phòng liên quan đến nước.

2.2. Phạm vi thực hiện

Phạm vi Đề án tập trung giải quyết 04 vấn đề gồm:

- Đáp ứng nhu cầu nước cho sinh hoạt trong mọi tình huống, cấp đủ nước theo các mức đảm bảo cho sản xuất, các ngành kinh tế thiết yếu.

- Giảm thiểu rủi ro thiệt hại từ các thảm họa, thiên tai liên quan đến nước, đặc biệt đối với khu vực thành thị, khu vực tập trung đông dân cư, khu vực dân cư nghèo.

- Bảo vệ chất lượng nguồn nước, hệ sinh thái nước; bảo vệ và phát triển nguồn sinh thủy.

- Công bằng trong tiếp cận nguồn nước; mọi người dân, mọi đối tượng sử dụng nước được tiếp cận và sử dụng nguồn nước trong sinh hoạt, sản xuất với chi phí hợp lý.

- Về không gian: Đề án được thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Mục tiêu Đề án

3.1. Mục tiêu tổng quát

- Bảo đảm an ninh nguồn nước phục vụ cấp nước sinh hoạt trong mọi tình huống, đáp ứng nhu cầu nước cho sản xuất, kinh doanh của các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các ngành kinh tế quan trọng, thiết yếu; bảo đảm mọi người dân, mọi đối tượng được tiếp cận sử dụng nước công bằng, hợp lý.

- Chủ động tích trữ, điều hòa nguồn nước; ứng phó hiệu quả, giảm thiểu rủi ro thiệt hại từ các thảm họa, thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm sức khoẻ, đời sống, sản xuất của người dân; bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng suy thoái, cạn kiệt nguồn nước. Bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước phải đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mọi tình huống; chủ động ứng phó khi có sự cố, bảo vệ tính mạng tài sản của nhân dân.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Mục tiêu đến năm 2030

- Đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, thủy điện tuyệt đối an toàn công trình đầu mối, chủ động tích trữ, điều hòa, phân phối nguồn nước hợp lý bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các địa phương, các tiểu vùng quy hoạch và các đối tượng sử dụng nước trên lưu vực; Cấp nước cho khoảng 62.000 ha đất canh tác với mức đảm bảo nâng dần từ P=80% lên P=90%, trong đó đặc biệt chú trọng tới các vùng hạn, chịu ảnh hưởng mạnh của biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Cấp và tạo nguồn cấp nước phục vụ nuôi trồng thủy sản, cấp nước dân sinh và các ngành kinh tế: Cấp nước phục vụ dân sinh cho 100% người dân trên địa bàn tỉnh; tạo nguồn cấp nước cho các khu công nghiệp và kinh tế tập trung như: Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô; Khu kinh tế cửa khẩu A Đớt, khu công nghiệp Phú Bài, Tứ Hạ, Phong Điền, Phú Đa, La Sơn, Quảng Vinh,… trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình điều tiết mặn, ngọt, dâng nước, trữ nước; đầu tư xây dựng các hồ chứa nước tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu, hệ thống trữ nước, chuyển nước liên vùng; hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, thiếu năng lực phòng, chống lũ.

- Cơ bản chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tổn thất về người và tài sản của nhà nước, nhân dân; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, phòng ngừa sự cố về nước, bảo đảm kịp thời, tin cậy.

3.2.3. Mục tiêu đến năm 2045

- Hoàn thiện chính sách pháp luật về nước, đồng bộ, thống nhất trong thực hiện, thúc đẩy bảo đảm an ninh nguồn nước.

- Hoàn thành xây dựng các công trình thủy lợi điều tiết mặn, ngọt, dâng nước, trữ nước, các hồ chứa nước như hồ Ô Lâu Thượng, hồ Thủy Cam, hồ Khe Triết, nâng cấp đập Cửa Lác, Thảo Long, xây dựng hệ thông trạm bơm và hệ thống đường ống chuyển nước qua các xã ven biển huyện Phú Vang, huyện Phú Lộc, cải tạo nâng cấp các hồ vùng cát ven biển,….

- Chủ động được nguồn nước phục vụ sản xuất, dân sinh; dự báo, cảnh báo dài hạn để xử lý ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu.

- Chủ động thích ứng phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời với thảm hoạ thiên tai, phục vụ tái thiết nhanh kinh tế - xã hội. Củng cố, nâng cấp các công trình phòng, chống tác hại của nước, bảo đảm an toàn chống lũ, nước biển dâng, kết hợp nhiệm vụ kiểm soát nguồn nước, phòng, chống thiên tai.

- Đảm bảo mọi người dân, mọi tổ chức, cá nhân đều được tiếp cận, khai thác, sử dụng nguồn nước sạch với chi phí hợp lý.

- Đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước trong mọi tình huống.

- Duy trì hệ sinh thái rừng và các hệ sinh thái liên quan đến nước.

- Hoàn thiện, vận hành ổn định, có hiệu quả hệ thống theo dõi, đánh giá an ninh tài nguyên nước.

4. Nội dung Đề án

Xây dựng, đề xuất các giải pháp, lộ trình thực hiện để:

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, Đảng viên và nhân dân về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới.

- Hoàn thiện thể chế, chính sách về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước.

- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và điều tra cơ bản.

- Nâng cao năng lực tích trữ, điều hòa, phân phối nguồn nước, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất, đời sống dân sinh.

- Phương án khai thác, sử dụng nguồn nước dự phòng cấp cho sinh hoạt trong trường hợp xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước, hạn hán, thiếu nước và các sự cố khác.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước.

- Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu.

- Nâng cao chất lượng nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước.

- Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước

- Tăng cường hợp tác, ngoại giao với các đối tác quốc tế.

5. Kinh phí thực hiện

- Nguồn vốn thực hiện Đề án được bố trí từ ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Huy động, kết hợp lồng ghép hợp lý, linh hoạt các nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án đầu tư công để đầu tư đập, hồ chứa nước đa mục tiêu, hoàn thiện kết cấu hạ tầng thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt, bảo đảm nâng cao năng lực cấp nước, tiêu thoát nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất, kết hợp phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm. Xây dựng và hoàn thiện các chính sách khuyến khích thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách tham gia đầu tư, triển khai nhanh các dự án trọng điểm liên kết, kết nối nguồn nước nội tỉnh, liên lưu vực sông; đầu tư, ứng dụng công nghệ sử dụng nước tiến tiến, tiết kiệm. Tranh thủ sự ủng hộ và hỗ trợ nguồn vốn từ cộng đồng quốc tế, các nhà tài trợ trong và ngoài nước để đầu tư công trình cấp nước cho vùng đồng bào dân tộc, vùng kinh tế khó khăn, biên giới, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai. Thu hút nguồn vốn ODA để đầu tư công trình trữ nước, liên kết, kết nối nguồn nước, công trình đảm bảo an sinh xã hội, ưu tiên vốn ODA cho các dự án kết cấu hạ tầng về nước, bảo vệ môi trường, phòng, chống giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Giai đoạn 2025-2030 thực hiện các nhiệm vụ giải pháp trên cơ sở nguồn vốn trong kế hoạch vốn trung hạn, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược, quy hoạch đã phê duyệt. Dự kiến, ngân sách Trung

ương bố trí để xây dựng hồ Ô Lâu Thượng và đập Cửa Lác khoảng 6.500 tỷ đồng, không bao gồm nguồn vốn địa phương.

- Giai đoạn 2031-2045 và các năm tiếp theo, trên cơ sở đánh giá kết quả triển khai giai đoạn trước, định hướng phát triển của tỉnh trong thời kỳ mới, bố trí kinh phí từ nguồn vốn ngân sách, ODA, lồng ghép các chương trình, huy động nguồn lực xã hội hóa để triển khai thực hiện, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu Đề án.

6. Thời gian thực hiện: Từ năm 2025-2045 *(đề án chi tiết kèm theo).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan thường trực, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của các sở, ban, ngành và địa phương, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan xây dựng, triển khai chương trình, nhiệm vụ, lập quy hoạch, điều tra cơ bản, thực hiện dự án về thủy lợi, phòng, chống thiên tai, cấp nước sinh hoạt nông thôn, bảo vệ và phát triển rừng, chuyển nước, liên kết nguồn nước,…

- Chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án, hướng dẫn các địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án liên quan trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan đề xuất Chương trình đầu tư công để thực hiện Đề án và triển khai danh mục nhiệm vụ, dự án ưu tiên đầu tư.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về thủy lợi, phòng chống thiên tai, trồng trọt, lâm nghiệp, thủy sản, chăn nuôi, phát triển nông thôn.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp triển khai các Chương trình, nhiệm vụ liên quan đến quản lý tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, phục hồi các sông bị suy thoái, ô nhiễm; quy hoạch, điều tra cơ bản, dự báo khí tượng thủy văn, bảo vệ môi trường chất lượng nước.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan xây dựng, vận hành, cập nhật thường xuyên, định kỳ theo dõi, đánh giá biến động nguồn nước trên các sông trên địa bàn tỉnh, đảm bảo kết nối với các chỉ tiêu an ninh nguồn nước của các sở, ban, ngành, địa phương.

3. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn UBND các huyện, các thị xã và thành phố Huế thực hiện Quy hoạch cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải đô thị đảm bảo tuân thủ quy hoạch đô thị đã được phê duyệt và tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật (công trình cấp nước, công trình thoát nước) của Bộ Xây dựng.

4. Sở Công Thương

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan trong vận hành hiệu quả hệ thống hồ chứa thủy điện đảm bảo an ninh năng lượng, cấp nước cho sản xuất, dân sinh, an toàn cho công trình và vùng hạ du đập.

- Rà soát, thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành của hồ chứa thủy điện bảo đảm an toàn cho công trình và vùng hạ du đập.

5. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan thực hiện các chương trình, nhiệm vụ liên quan đến khai thác, sử dụng có hiệu quả các công trình giao thông thủy, cảng đường thủy nội địa.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch công trình giao thông gắn với đảm bảo an ninh nguồn nước, đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan xây dựng và thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh phục vụ bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các giải pháp khoa học công nghệ bảo đảm an ninh nguồn nước để thực hiện các mục tiêu, giải pháp của Đề án.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về bảo đảm an ninh nguồn nước giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế xã hội chung của tỉnh và hướng dẫn, triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tổng hợp, cân đối, bố trí vốn, thẩm định nguồn đầu tư thực hiện các

Chương trình, dự án ưu tiên thực hiện giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và hướng dẫn tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan đề xuất Chương trình đầu tư công để thực hiện Đề án.

8. Sở Tài chính

- Trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí thường xuyên hằng năm (nếu có) để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư công thực hiện các dự án thuộc Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công.

9. Công an tỉnh

Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan chủ động nắm tình hình, nghiên cứu nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước; kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo khắc phục; phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm trong thực hiện chương trình, dự án sử dụng tài nguyên nước, cấp nước sinh hoạt đô thị, khu công nghiệp, nước sạch nông thôn, vi phạm pháp luật về môi trường, vi phạm hành lang bảo vệ nguồn nước, phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi gây mất an toàn đập, hồ chứa nước và an ninh, an toàn nguồn nước.

10. UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Đề án, Chương trình, dự án để thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện việc lồng ghép đảm bảo an ninh nguồn nước trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Bố trí ngân sách địa phương hoặc huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác nhằm thực hiện Đề án.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch cấp nước an toàn, bố trí kinh phí hàng năm cho công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước, công tác giám sát an toàn hồ đập trên địa bàn do mình quản lý.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành liên quan trong quá trình thực hiện.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật bảo vệ nguồn nước, bảo đảm chất lượng nước sạch và sử dụng nước sạch.

- Định kỳ hằng năm, 05 năm sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ Đề án tại địa phương, báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã thành phố Huế; Chủ tịch UBND các phường, xã và thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ NN&PTNT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, NN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Hải Minh